

Số: **21** /TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 02 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy định pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy định pháp luật năm 2020; Luật phí và lệ phí ngày năm 2015; Luật Đất đai năm 2013; Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 16/2017/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2017 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT:

Căn cứ Luật Phí và lệ phí, Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; ngày 30/3/2017, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 16/2017/NQ-HĐND quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 16/2017/NQ-HĐND ngày 30/3/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh được UBND tỉnh ban hành quy định tại Quyết định 29/2017/QĐ-UBND ngày 09/5/2017. Tuy nhiên, ngày 29/11/2019, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 85/2019/TT-BTC hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (thay thế Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính), theo đó, quy định: *Mức thu phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai là khoản thu đối với người có nhu cầu khai thác và sử dụng tài liệu về đất đai của các cơ quan, nhà nước có thẩm quyền quản lý hồ sơ, tài liệu đất đai nhằm bù đắp chi phí quản lý, phục vụ việc khai thác và sử dụng tài liệu đất đai và bù đắp chi phí hoạt động thu phí.*

Theo Đề án sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt của đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2025 đã được phê duyệt tại Quyết định số 449/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 của UBND tỉnh thì đến năm 2022, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi thực hiện tự chủ chi thường xuyên. Theo đó, năm 2018 Văn phòng Đăng ký đất đai lập phương án và đã được cấp thẩm quyền giao tự chủ chi thường xuyên trên cơ sở nguồn kinh phí hoạt động chính của đơn vị chủ yếu sử dụng từ nguồn NSNN đặt hàng, nguồn thu trích để lại từ phí và một số hoạt động dịch vụ đo đạc. Tuy nhiên, nguồn kinh phí tự chủ nêu trên quá thấp, do đó các hoạt động chi thường xuyên của Văn phòng đăng ký đất đai hết sức khó khăn, nhiều nội dung công việc của viên chức, người lao động chưa được chi trả đầy đủ, ảnh hưởng rất lớn đến quyền lợi của người lao động.

Từ thực trạng trên và theo tinh thần Đề án sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt của đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2025; căn cứ các quy định của Luật Đất đai và văn bản hướng dẫn của ngành tài nguyên và môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai đã tham mưu Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 18/2019/QĐ-UBND ngày 17/7/2019 Ban hành đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai không sử dụng ngân sách nhà nước do Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, tổ chức thực hiện từ ngày 30/7/2020. Nguồn thu từ nguồn đơn giá dịch vụ công đã cải thiện đáng kể tình hình tài chính tại đơn vị, bù đắp các chi phí phát sinh để cung ứng dịch vụ đáp ứng cơ bản cho chi phí tiền lương, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý của đơn vị tạo điều kiện cho Văn phòng Đăng ký đất đai tự chủ chi thường xuyên theo cơ chế tài chính hiện hành. Từ ngày 25/6/2020, UBND tỉnh chỉ đạo tạm dừng việc thu giá dịch vụ để rà soát, điều chỉnh cho phù hợp. Do vậy, hiện nay nguồn kinh phí hoạt động của đơn vị phụ thuộc vào nguồn thu trích để lại từ phí và một số hoạt động dịch vụ đo đạc nên không đảm bảo cho đơn vị tự chủ chi thường xuyên.

Để triển khai thực hiện Luật Phí và lệ phí năm 2015 và Thông tư số 85/2019/TT-BTC; đồng thời đảm bảo nguồn kinh phí cho Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh hoạt động theo cơ chế tự chủ chi thường xuyên, việc Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 16/2017/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2017 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi là cần thiết, đảm bảo cho việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi được thống nhất thực hiện theo quy định của Luật Phí và lệ phí.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích:

Nhằm đảm bảo cho việc thực hiện Luật Phí và lệ phí được thống nhất, chính xác, kịp thời và phù hợp với Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày

29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính tạo hành lang pháp lý đầy đủ cho hoạt động quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết:

Việc xây dựng dự thảo Nghị quyết phải đảm bảo tính hợp Hiến, hợp pháp và tính thống nhất của Nghị quyết với hệ thống pháp luật; tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đảm bảo minh bạch, các nguyên tắc xây dựng mức thu phí phù hợp với đối tượng thu phí, phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương và đảm bảo tính công khai trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của các cơ quan, tổ chức trong quá trình thực thi nghị quyết.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Công tác tổ chức soạn thảo Nghị quyết được thực hiện đúng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020. Dự thảo Nghị quyết đã được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường và đã tổ chức lấy ý kiến tham gia góp ý của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố đối với dự thảo Nghị quyết.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT:

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết có 02 phần chính, cụ thể:

- Phần thứ nhất: Căn cứ ban hành nghị quyết;
- Phần thứ hai: Những nội dung cơ bản của Nghị quyết gồm 06 Điều, cụ thể như sau:
 - a) Nội dung Điều 1. Quy định phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng;
 - b) Nội dung Điều 2. Quy định các trường hợp được miễn nộp phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai;
 - c) Nội dung Điều 3. Quy định mức thu phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai;
 - d) Nội dung Điều 4. Quy định quản lý phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai;
 - đ) Nội dung Điều 5. Quy định về trách nhiệm tổ chức triển khai việc thực hiện Nghị quyết của UBND tỉnh và giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh và Đại biểu HĐND tỉnh;
 - e) Nội dung Điều 6. Quy định về thời điểm có hiệu lực của Nghị quyết và thay thế Nghị quyết số 16/2017/NQ-HĐND ngày 30/3/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

a) Căn cứ pháp lý ban hành

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

- Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

- Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

- Thông tư số 33/2013/TT-BTNTMT ngày 25 tháng 10 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Ban hành định mức kinh tế kỹ thuật lưu trữ tài liệu đất đai;

- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

b) Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

b.1. Mức thu phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai (Mức thu này không bao gồm các chi phí như: in ấn, sao chụp, hồ sơ, tài liệu, chi phí gửi tài liệu)

b.1.1. Mức thu phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai theo loại hồ sơ cung cấp trực tiếp (theo biểu mức thu trong nội dung dự thảo Nghị quyết kèm theo Tờ trình này);

b.1.2. Mức thu phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai theo loại hồ sơ cung cấp qua đường bưu điện, trang thông tin điện tử hoặc thông tin điện tử (theo biểu mức thu trong nội dung dự thảo Nghị quyết kèm theo Tờ trình này);

b.2. Các trường hợp được miễn nộp phí:

Hộ nghèo, người có công với cách mạng, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

b.3. Quản lý lệ phí

- Người nộp phí thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh.

- Cơ quan thu phí là Văn phòng Đăng ký đất đai được trích để lại 60% để trang trải cho hoạt động liên quan đến lĩnh vực khai thác thông tin dữ liệu và sử dụng tài liệu đất đai và nộp 40% còn lại vào ngân sách nhà nước.

- Đối với cơ quan thu phí là UBND cấp xã, cấp huyện: nộp 100% tiền phí thu được vào ngân sách Nhà nước.

- Định kỳ hàng tháng, cơ quan thu phí phải gửi số tiền phí đã thu được

vào Tài khoản phí chờ nộp mở tại Kho bạc Nhà nước và thực hiện kê khai, quyết toán tiền phí thu được theo quy định của pháp luật.

b.4. Trách nhiệm triển khai thực hiện, giám sát việc thực hiện Nghị quyết và hiệu lực thi hành

(Tài liệu gửi kèm theo: Tờ trình, Dự thảo Nghị quyết; Đề án; Bảng tổng hợp tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp; Bảng tổng hợp tiếp thu ý kiến góp ý của các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố; bản chụp ý kiến góp ý).

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, kỳ họp thứ 24 xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- VPUB: PCVP, TH, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN (lnphong104)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đặng Văn Minh